

MỨC PHẠT ĐỐI VỚI HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU THỐNG KÊ, CƠ SỞ DỮ LIỆU HÀNH CHÍNH

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 11 Nghị định 95/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016

Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu thống kê của các chỉ tiêu thống kê, thông tin thống kê chưa được công bố

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng cơ sở dữ liệu hành chính không vì mục đích thống kê, cung cấp dữ liệu hành chính cho bên thứ ba khi không được sự đồng ý bằng văn bản của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền quản lý cơ sở dữ liệu

MỨC PHẠT ĐỐI VỚI HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHỔ BIẾN THÔNG TIN THỐNG KÊ

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị định 95/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi phổ biến dữ liệu, thông tin trong cơ sở dữ liệu thống kê của thông tin thống kê nhà nước không thuộc danh mục bí mật nhà nước chưa được công bố theo quy định

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi phổ biến thông tin sai sự thật

CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ CẤP TỈNH CÓ QUYỀN PHẠT TIỀN ĐẾN 21.000.000 ĐỒNG ĐỐI VỚI CÁC HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THỐNG KÊ

Căn cứ khoản 3b Điều 17 Nghị định 100/2021/NĐ-CP Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp bộ có quyền phạt tiền đến **21.000.000** đồng.

TRƯỞNG ĐOÀN THANH TRA CHUYÊN NGÀNH CỤC THỐNG KÊ CẤP TỈNH CÓ QUYỀN PHẠT TIỀN ĐẾN 15.000.000 ĐỒNG ĐỐI VỚI CÁC HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THỐNG KÊ

Căn cứ khoản 2b, Điều 17 Nghị định 1000/2021/NĐ-CP Chánh Thanh tra sở; Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Tổng cục Thống kê; Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp sở có quyền phạt tiền đến **15.000.000** đồng.